

Đầu ra

Chiều cuộn nhãn

Cystincap
L-cystin 500 mg



Nhà sản xuất:
Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Loại 60
Viên nang mềm

Thành phần:

Mỗi viên nang mềm có chứa: L-cystin.....500 mg

Dạng bào chế: Viên nang mềm.

Chỉ định:

Hỗ trợ điều trị các tổn thương mô sừng hóa (tóc và móng dễ bị tổn thương).

Sạm da do tàn nhang, nám da, da rám nắng.

Các trường hợp viêm da do mụn trứng cá.

Chàm dị ứng, nổi mề đay, eczema, phát ban da, mụn trứng cá.

Rụng tóc, gãy tóc.

Liều dùng và cách sử dụng:

Liều dùng: 1 - 2 viên/lần x 2 lần/ngày trong vòng 30 ngày.

Có thể sử dụng liên tục trong 2-3 tháng hoặc 10-20 ngày mỗi tháng nếu tình trạng có cải thiện tốt.

Liều dùng và thời gian điều trị có thể được điều chỉnh bởi bác sĩ và tình trạng của bệnh nhân.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Cystin niệu.

Bảo quản:

Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Đề thuốc tránh xa tầm tay trẻ em



8 936218 612655

SDK: 893100101624

Số lô SX:

NSX:

HD:



Nhà sản xuất:
Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Liên hệ nhà phân phối
tại địa phương

Tên thuốc: CYSTINCAP

Thành phần: Mỗi viên nang mềm có chứa:

Hoạt chất: L-cystin.....500 mg

Tá dược: Dầu cọ, lecithin, sáp ong trắng, dầu đậu nành, gelatin, glycerin, sorbitol, methylparaben sodium, propyl paraben sodium, vanillin, titan dioxide, sunset yellow, erythrosin, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Viên nang mềm.

Đường dùng: Đường uống.

Quy cách đóng gói

Loại 60 viên.

Đặc tính dược lực học

L-cystin là một amino acid tự nhiên, là một phần của các protein sinh học trong các mô và tổ chức: 2,1% trong não, tim, thận, 22% móng, 19% trong tóc, các hormon thuộc thủy sau tuyến yên (vasopressin 19%, oxytocin 18,3%) và enzym (pepsin).

Đặc tính dược lý của L-cystin là nhờ trong cấu trúc phân tử có

chứa cầu nối disulfid (-S-S-). L-cystin là một thành phần cơ bản của các tổ chức giàu keratin, nó thúc đẩy quá trình tổng hợp keratin trong tóc và móng.

L-cystin tham gia phản ứng với dopaquinon tạo thành cystinylidopa, đây là một chất có tác dụng điều hòa sự tạo melanin-một sắc tố làm sạm màu da, giúp tăng chuyển hóa ở da, đưa hắc tố ra lớp da phía ngoài và đào thải cùng lớp sừng L-cystin còn đóng vai trò trong quá trình tạo collagen làm mềm da và giúp da mịn màng hơn.

Bên cạnh đó, L-cystin cũng giúp giảm tiết bã nhờn (sebum), chống sự tăng tiết chất nhờn, góp phần làm giảm mụn trứng cá trên da.

Đặc biệt, L-cystin còn có trong phân tử insulin. Liên kết disulfid (-S-S-) của L-cystin, là cầu nối của hai mạch polypeptid trong cấu trúc phân tử insulin. Việc giảm liên kết disulfid trong phân tử insulin làm giảm hoạt động của nó. Hàm lượng L-cystin bình thường trong insulin duy trì trong khoảng 8-13%. Lượng L-cystin giảm thường thấy ở bệnh nhân bị hạ đường huyết.

Đặc tính dược động học

L-cystin được hấp thu nhanh và được phát hiện trong máu một thời gian ngắn sau khi uống. Thuốc được chuyển hóa qua gan thành taurin, sau đó taurin được kết hợp với cholesterol để tạo ra acid mật. L-cystin được thải trừ qua cả đường mật và nước tiểu.

Chỉ định

Hỗ trợ điều trị các tổn thương mô sừng hóa (tóc và móng dễ bị tổn thương).

Sạm da do tàn nhang, nám da, da rám nắng.

Các trường hợp viêm da do mụn trứng cá.

Chàm dị ứng, nổi mề đay, eczema, phát ban da, mụn trứng cá.

Rụng tóc, gãy tóc.

Liều lượng và cách dùng

Liều dùng: 1 - 2 viên/lần x 2 lần/ngày trong vòng 30 ngày.

Có thể sử dụng liên tục trong 2-3 tháng hoặc 10-20 ngày mỗi tháng nếu tình trạng có cải thiện tốt.

Liều dùng và thời gian điều trị có thể được điều chỉnh bởi bác sĩ và tình trạng của bệnh nhân.

Chống chỉ định

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Cystin niệu.

Thận trọng

Bệnh nhân mắc bệnh di truyền về không dung nạp fructose không nên dùng thuốc này.

Bệnh nhân bị dị ứng với đậu nành không nên sử dụng thuốc này.

Trong chế phẩm có chứa sunset yellow, các parahydroxybenzoat có thể gây ra các phản ứng dị ứng.

Trẻ em dùng thuốc phải có sự kiểm soát của người lớn.

Nếu các triệu chứng bệnh không cải thiện sau một tháng dùng thuốc, nên tham khảo ý kiến bác sĩ hay dược sĩ.

Tác dụng không mong muốn

Chưa phát hiện thấy có tác dụng không mong muốn trên bệnh

nhận tại liều đã chỉ định.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp phải bất kỳ các tác dụng phụ nào chưa được đề cập trong tờ toa này của thuốc.

Tương tác thuốc

Không có thông tin về tương tác thuốc trong các tài liệu tham khảo được.

Thời kỳ mang thai và cho con bú

Không có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc đến thời kỳ mang thai và cho con bú, tuy nhiên cũng cần cân nhắc thận trọng khi dùng thuốc cho những đối tượng này.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Không có báo cáo nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc trong các tài liệu tham khảo được.

Quá liều và xử trí

Chưa có ghi nhận về trường hợp quá liều.

Trong trường hợp bệnh nhân có dấu hiệu bất thường do dùng thuốc quá liều, đưa bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất để chăm

sóc kịp thời.

Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỀ THUỐC TRÁNH XA TẦM TAY TRẺ EM

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

E3-17-280824-T03808-C00109

E3-17-280824-T03808-C00109

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước:	(C x D): 50 x 185 mm
Chất liệu:	Decal nhựa, in mực bền sáng, cán bóng
Kích thước ô in Iodate:	(C x D): 10 x 18 mm
Dải màu:	Màu sắc in theo file. Làm 06 bộ dải màu
Các nội dung thay đổi	1. Thay đổi nhận diện 2. Thay đổi chất liệu 3. Thay đổi nội dung ■ □ □ Nhân thiết kế mới. Chính sửa mặt chính của tem. Lưu ý thay đổi mục 1, 2 gửi lên RD để duyệt
Các phần lưu ý đặc biệt:	Tem lớp, mực bền sáng

10 mm

10 mm